

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH LỚP 1 CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lưu Thị Thoảng¹

Tóm tắt. Trong giai đoạn hiện nay, học qua trải nghiệm đang được triển khai hầu hết ở các quốc gia trên thế giới. Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học đòi hỏi giáo dục phải có bước chuyển mạnh mẽ cả về phương pháp, nội dung và cách thức quản lý. Trong nội dung Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018, nhấn mạnh hình thức học tập trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm trở thành hoạt động giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12 mà không còn là “hoạt động được thực hiện thường xuyên”. Bài báo nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 1 các trường tiểu học huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Từ khóa: Học tập trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm, giáo dục tiểu học.

1. Đặt vấn đề

W. James (1841-1910) là người được xem là khởi tạo lý thuyết học tập trải nghiệm trong triết học của ông về chủ nghĩa thực nghiệm cấp tiến (Evan, 2008). Đóng góp nổi bật của ông là đưa ra quan điểm về trải nghiệm trong nhận thức sự vật hiện tượng ở triết học, đó là khẳng định chân lý của một lý thuyết cần được kiểm nghiệm qua trải nghiệm thực tiễn; đồng thời ông cũng đưa ra một chu trình, tạo ra một dòng chảy trải nghiệm liên tục của quá trình nhận thức. J. Dewey (1859-1952) là người đưa ra quan điểm “học qua làm, học bắt đầu từ làm”. Ông đề cao luận điểm về phương pháp dạy học trải nghiệm và nhấn mạnh rằng sự phát triển thể chất của trẻ sẽ đi trước về giác quan, theo đó trẻ hành động trước khi có nhận thức đầy đủ về hành động đó. J. Dewey cũng cho rằng chương trình dạy học và việc dạy học phải là quá trình xâu chuỗi các thành tố trong kinh nghiệm cũ và mới của học sinh. Quá trình học của học sinh phải là quá trình hình thành cái nhìn mới, hứng thú và kinh nghiệm mới. Hiện tại, tư tưởng giáo dục của J. Dewey về “học thông qua làm, học qua trải nghiệm” vẫn là một trong triết lý giáo dục điển hình của nước Mỹ và nhiều nước khác. “J. Dewey đã ủng hộ mạnh mẽ việc học thông qua trải nghiệm khi tạo ra cả một trường học thí điểm tại Đại học Chicago và sau đó là hàng loạt trường khác khắp nước Mỹ”. M. Follett (1868-1933) đóng góp cho lý thuyết học trải nghiệm với công trình về “Mối quan hệ học tập, trải nghiệm và sáng tạo”. Đối với M. Follett, chìa khóa để sáng tạo, ý chí và sức mạnh nằm sâu trong kinh nghiệm.

D. Kolb đã rất nổi tiếng với những công trình nghiên cứu về học trải nghiệm như “Trải nghiệm là cơ sở học tập và phát triển”, “học tập qua giao tiếp: phương pháp trải nghiệm để sáng tạo, đổi mới kiến thức trong giáo dục chuyên nghiệp”, “Bước lên hành trình đi từ giảng dạy tới học tập và hành vi tổ chức”, “phương pháp trải nghiệm”,... Ngoài ra ông còn là tác giả của nhiều bài báo và các chương sách về hoạt động trải nghiệm. D. Kolb đã nhận được nhiều giải thưởng ghi nhận các nghiên cứu của ông, đồng thời được trao bốn bằng danh dự công nhận các đóng góp của ông đối với phương pháp học tập trải nghiệm ở nền giáo dục Mỹ. Với trên 50 năm học tập và nghiên cứu của mình, D. Kolb tuy không phải là người tạo ra lý thuyết học tập

Ngày nhận bài: 10/05/2022. Ngày nhận đăng: 15/06/2022.

¹Trường tiểu học Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, xã Trung Hà, thành phố Hải Phòng
e-mail: lamtramy2010@gmail.com

qua hoạt động trải nghiệm, nhưng chính ông đã phát hiện ra lý thuyết này trong các tác phẩm của các học giả xuất sắc ở thế kỷ 20 - những người đã đưa yếu tố trải nghiệm giữ vai trò trọng tâm trong các lý thuyết về học tập và phát triển con người của mình, đặc biệt là J. Dewey, K. Lewin, J. Piaget, L. Vygotsky, W. James, C. Jung, P. Freire, C. Rogers và M. Follett [4].

Có thể thấy, hoạt động trải nghiệm được cho là có thể mang lại cho học sinh cơ hội và điều kiện phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng. Với hoạt động trải nghiệm, hình thức và không gian dạy học được đổi mới, mở rộng ra ngoài lớp học; Lực lượng tham gia quá trình dạy học không chỉ là giáo viên trong trường mà có sự tham gia của các thành phần xã hội... Việc đưa hoạt động trải nghiệm vào trong chương trình giáo dục của nhà trường góp phần khắc phục những tồn tại của chương trình giáo dục hiện nay, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Mục đích của nghiên cứu của bài báo, tác giả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh lớp 1 trong các trường tiểu học huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng hiện nay.

2. Một số khái niệm

2.1. Trải nghiệm

Theo quan điểm của triết học, sự trải nghiệm được hiểu là kết quả của sự tương tác giữa con người với thế giới khách quan. Sự tương tác này bao gồm cả hình thức và kết quả các hoạt động thực tiễn trong xã hội, bao gồm cả kỹ thuật và kỹ năng, cả những nguyên tắc hoạt động và phát triển thế giới khách quan. Nhà triết học vĩ đại người Nga Solovyev V.S. quan niệm rằng trải nghiệm là kiến thức kinh nghiệm thực tế; là thể thống nhất bao gồm kiến thức và kỹ năng.

Mỗi cá nhân sống trong môi trường xã hội luôn thực hiện việc học bởi con người luôn tiếp nhận các kích thích từ môi trường để thích nghi và phát triển. Việc học này có thể tự phát hoặc tự giác. Hiệu quả của việc học phụ thuộc vào nhiều yếu tố: sự tích cực của cá nhân, môi trường giáo dục, người dạy, đặc điểm sinh học của cá nhân, phương pháp mà cá nhân thực hiện hay được hướng dẫn...

Con người học bằng nhiều cách: học qua thầy, qua bạn, qua trường lớp hay tự học,... Nhưng cho dù học theo cách nào thì con người cũng học bằng hoạt động. Học có bản chất hoạt động. Hoạt động vừa là điều kiện, vừa là phương thức của việc học. Khi nói học như là hoạt động, việc học luôn phải có mục đích, phải xác định được cái cần chiếm lĩnh (đối tượng hoạt động), xác định được các điều kiện thực hiện (động cơ, phương tiện)... thực tập, thực hành, trải nghiệm đều là những dạng (hay mức độ) hoạt động, là những phương thức học hiệu quả.

Học qua trải nghiệm là quá trình học theo đó kiến thức, năng lực được tạo ra thông qua việc chuyển hóa kinh nghiệm (theo Kold, 1984). Học từ kinh nghiệm là quá trình xây dựng ý nghĩa trực tiếp từ kinh nghiệm. Học từ trải nghiệm (hoạt động trải nghiệm) luôn gắn với kinh nghiệm và cảm xúc cá nhân.

Ví dụ: Khi học tập về thế giới động vật, thay vì chỉ học thông qua sách vở, học sinh được trải nghiệm bằng cách quan sát và tương tác với các con vật ở sở thú; kết quả đạt được không chỉ là sự hiểu biết mà còn hình thành tình yêu đối với thiên nhiên và muông thú.

Ngoài ra, nhiều kiến thức con người chỉ có được từ trải nghiệm của riêng mình.

Ví dụ: Thật khó dạy hoặc khó có thể mô tả cho người khác về mùi hoa hồng là mùi như thế nào; thay vì nghe, nếu được ngửi, được trải nghiệm với mùi hoa, trẻ sẽ có kinh nghiệm phân biệt về mùi hoa hồng với mùi các loài hoa khác.

Để phát triển sự hiểu biết khoa học, chúng ta có thể tác động vào nhận thức của trẻ; nhưng để phát triển và hình thành phẩm chất thì trẻ phải được trải nghiệm.

2.2. Hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng,

hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phải vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Hoạt động trải nghiệm được hiểu là hoạt động giáo dục giúp cho học sinh hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

Hoạt động trải nghiệm chính khóa được hiểu là hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt.

Hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý người học, phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Dựa trên các quan điểm trên, chúng tôi xem hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, trong đó từng cá nhân học sinh được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong môi trường nhà trường cũng như môi trường gia đình và xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức phẩm chất nhân cách, các năng lực..., từ đó tích lũy những kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình.

2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm

Từ khái niệm quản lý và khái niệm hoạt động trải nghiệm ở trên có thể hiểu quản lý hoạt động trải nghiệm là quá trình lập kế hoạch tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá việc thực hiện hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất, hoàn thiện nhân cách cho người học.

Hay quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh là quá trình tác động của chủ thể quản lý nhà trường đến tập thể giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục khác, để tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo mục tiêu, nội dung, chương trình qui định, bằng phương pháp, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để đạt được mục tiêu giáo dục.

3. Phương pháp khảo sát

Mục tiêu khảo sát

Khảo sát này được thiết kế hướng đến mục tiêu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh Lớp 1 tại các trường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu khảo sát

Khảo sát được tiến hành trên mẫu gồm 15 cán bộ QLGD và 60 giáo viên dạy các bộ môn trong trường tiểu học. Nơi khảo sát được chúng tôi tiến hành là các trường tiểu học huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Công cụ điều tra chính được sử dụng là bảng hỏi và tham vấn.

Dữ liệu được thu thập từ năm 2020 đến 4/2022. Bên cạnh đó tôi cũng sử dụng thêm thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu.

Công cụ khảo sát

Các công cụ được sử dụng trong nghiên cứu này là phiếu chuẩn bị nội dung tham vấn và phiếu hỏi và mô tả các nội dung về trải nghiệm cho học sinh Lớp 1. Quá trình khảo sát thực hiện trong giai đoạn dịch Covid-19, vì vậy, các phiếu được chúng tôi thiết kế ở hai dạng (bản cứng - dành cho phỏng vấn, khảo sát

trực tiếp; bản mềm - dành cho phỏng vấn, khảo sát không trực tiếp).

Công cụ xử lý số liệu là sử dụng các thuật toán của phương pháp thống kê toán học để tính tỉ lệ phần trăm ở mỗi mức độ.

Thu thập dữ liệu khảo sát

Khảo sát này thực hiện để xác định thực quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh Lớp 1 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Thu thập và xử lý số liệu: tổng hợp các số liệu phiếu thu được; tổng hợp ý kiến từ các cuộc tham vấn với chuyên gia giáo dục, nhà quản lí giáo dục, giáo viên.

Đối với câu hỏi trong phiếu hỏi đối với các nhóm đối tượng điều tra, tác giả sắp xếp riêng từng loại: Tốt, Khá, Trung bình và Yếu.

4. Kết quả khảo sát thực trạng quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh Lớp 1 tại các trường tiểu học huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4.1. Thực trạng quản lí việc xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm

Bảng 1. Thực trạng quản lí việc xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm (N=75)

| Nội dung | Mức độ | | | | | | | |
|---|--------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
| | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho toàn năm học. | 31 | 41.3 | 28 | 37.3 | 16 | 21.3 | 0 | 0.0 |
| Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo học kì. | 28 | 37.3 | 30 | 40.0 | 17 | 22.7 | 0 | 0.0 |
| Xây dựng kế hoạch trải nghiệm theo chủ đề. | 30 | 40.0 | 28 | 37.3 | 15 | 20.0 | 2 | 2.7 |
| Xây dựng kế hoạch tập huấn, tổ chức về hoạt động giáo dục theo định hướng trải nghiệm cho lực lượng tham gia. | 28 | 37.3 | 28 | 37.3 | 18 | 24.0 | 1 | 1.3 |

Thông qua số liệu khảo sát thu được cho thấy, có tới 78.6% số người được hỏi cho rằng, nhà trường đã quản lí tốt việc xây dựng kế hoạch hàng năm, tuy nhiên có một bộ phận lại cho rằng kế hoạch đó đôi khi mang tính hình thức thiếu khả thi, do vậy họ đánh giá mức độ trung bình (21.3%).

Việc quản lí kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo nội dung chủ đề có 40.0% người cho rằng nhà trường đã quản lí tốt, 37.3% cho mức khá và 20.0% ở mức Trung bình, tuy nhiên vẫn có 2.7% đánh giá ở mức chưa đạt.

Nhìn chung nhận thấy, với 4 nội dung khảo sát, nhận được đánh giá ở các nội dung là khá gần nhau. Tìm hiểu thêm, chúng tôi được biết, việc xây dựng kế hoạch theo học kỳ còn chưa cập nhật nên có 22.7% ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình.

Với 37.3% cho cả hai mức độ Tốt và Khá đối với việc xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động giáo dục cho lực lượng tham gia. Tuy nhiên, mức độ đánh giá trung bình còn cao với 24.0%, ngoài ra, có 1/75 (1.3%) cho rằng chưa đạt.

4.2. Thực trạng quản lí công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Trong quá trình thiết kế, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, cả giáo viên và học sinh đều có cơ hội thể hiện sự sáng tạo, chủ động, linh hoạt của mình, làm tăng thêm tính hấp dẫn, độc đáo của các hình thức tổ chức hoạt động. Chính vì vậy, công tác quản lí nề nếp trong hoạt động trải nghiệm của giáo viên và học sinh đã được tổng 76% người tham gia khảo sát đánh giá đã quản lí tốt và khá. Việc khen thưởng, động viên kịp thời giáo viên và học sinh thực hiện các hoạt động nhận được 42.7% ý kiến đánh giá tốt và 34.7% đánh giá Khá, tuy nhiên có tới 21.3% cho mức Trung bình, lí do họ đưa ra, chưa động viên được kịp thời, bởi vì giáo viên chưa nhận thức rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm với việc giáo dục toàn diện cho học sinh nên có một số đồng chí giáo viên triển khai hết nội dung là nghĩ mình thực hiện đạt yêu cầu, do đó cán bộ quản

lý rất khó khăn trong việc động viên khen thưởng những giáo viên này. Thực trạng quản lý công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học Đoàn Kết cũng còn một số nội dung cần được quan tâm. Nhiều giáo viên cho rằng, thực hiện chưa đa dạng các hình thức TN, dù biết rằng các hình thức tổ chức TN mà đa dạng, phong phú thì công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm sẽ được thực hiện một cách tự nhiên, sinh động, nhẹ nhàng, hấp dẫn, không gò bó và khiên cưỡng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý cũng như nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

Bảng 2. Thực trạng quản lý công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm (N=75)

| Nội dung | Mức độ | | | | | | | |
|--|--------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
| | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Đánh giá việc thực hiện mục tiêu của giáo viên khi tổ chức hoạt động trải nghiệm | 31 | 41.3 | 29 | 38.7 | 14 | 18.7 | 1 | 1.3 |
| Nội dung hoạt động trải nghiệm bám sát kế hoạch | 29 | 38.7 | 29 | 38.7 | 14 | 18.7 | 3 | 4.0 |
| Tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú. | 28 | 37.3 | 29 | 38.7 | 17 | 22.7 | 1 | 1.3 |
| Nề nếp trong hoạt động trải nghiệm của giáo viên và học sinh | 27 | 36.0 | 30 | 40.0 | 15 | 20.0 | 3 | 4.0 |
| Khen thưởng, động viên giáo viên, học sinh thực hiện tốt các hoạt động. | 32 | 42.7 | 26 | 34.7 | 16 | 21.3 | 1 | 1.3 |

4.3. Thực trạng quản lý công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm

Nhận thấy rằng, các nhà trường có chỉ đạo thực hiện các hoạt động trải nghiệm trong các môn học, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, có chú ý quan tâm tới mọi đối tượng học sinh, mức độ đánh giá của giáo viên khi được hỏi về hoạt động này của hiệu trưởng đạt khá. Hiện nay các nhà trường đang thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, hoạt động trải nghiệm đã có mục tiêu chung và riêng đối với từng cấp học, từng lớp.

Bảng 3. Thực trạng quản lý công tác chỉ đạo hoạt động trải nghiệm (N=75)

| Nội dung | Mức độ | | | | | | | |
|--|--------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
| | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Giao nhiệm vụ cho giáo viên, lực lượng tham gia để phối kết hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm chất lượng | 35 | 46.7 | 31 | 41.3 | 6 | 8.0 | 3 | 4.0 |
| Chỉ đạo thực hiện các hoạt động trải nghiệm theo mục tiêu đối với học sinh Lớp 1 | 35 | 46.7 | 28 | 37.3 | 10 | 13.3 | 2 | 2.7 |
| Chỉ đạo giáo viên thực hiện tổ chức hoạt động trải nghiệm qua dạy học các môn học. | 28 | 37.3 | 37 | 49.3 | 8 | 10.7 | 2 | 2.7 |
| Chỉ đạo giáo viên thực hiện qua hoạt động ngoài giờ lên lớp tăng cường giáo dục học sinh về nhân cách, kĩ năng thực hiện các hoạt động thường ngày trong cuộc sống | 19 | 25.3 | 27 | 36.0 | 25 | 33.3 | 4 | 5.3 |
| Chỉ đạo đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm | 67 | 89.3 | 8 | 10.7 | 0 | 0.0 | 0 | 0.0 |
| Chỉ đạo giáo viên quan tâm đến mọi đối tượng học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động. | 45 | 60.0 | 29 | 38.7 | 1 | 1.3 | 0 | 0.0 |

Chỉ đạo giáo viên thực hiện hoạt động trải nghiệm thông qua các môn học được đánh giá ở mức độ khá. BGH các trường đã quan tâm tới việc chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm theo đúng chương trình các môn học. Việc chỉ đạo các bộ phận khác trong nhà trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa cũng được quan tâm nhưng số buổi không nhiều vì còn bị phụ thuộc nhiều vào khung chương trình của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, các nhà trường trong huyện cũng đã cố gắng, hàng năm

nhà trường tổ chức được 1 đến 2 buổi hoạt động ngoại khóa vì còn phụ thuộc nhiều vào kinh phí, thời gian... Chương trình các buổi sinh hoạt ngoại khóa được xây dựng trên cơ sở chủ đề chủ điểm của năm học, luôn có sự sáng tạo, được nhiều học sinh tham gia.

Việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường như phối hợp giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, cán bộ quản lý hoạt động trải nghiệm, phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh, phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cán bộ Đoàn, phối hợp giữa cán bộ Đoàn với giáo viên bộ môn và cán bộ quản lý hoạt động trải nghiệm được quản lý tốt hơn với tỷ lệ đánh giá Tốt và Khá với tổng chiếm 88%. Tuy nhiên vẫn có một tỉ lệ nhỏ 8.0% Khá và 4.0% Yếu, cho rằng quản lý nội dung này vẫn còn một số hạn chế, đã có trường hợp giữa các lực lượng phối hợp chưa tốt.

4.4. Thực trạng quản lý điều kiện phục vụ hoạt động trải nghiệm

Bảng 4. Thực trạng quản lý điều kiện phục vụ hoạt động trải nghiệm (N=75)

| Nội dung | Mức độ | | | | | | | |
|--|--------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
| | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Công tác mua sắm, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm | 30 | 40.0 | 31 | 41.3 | 8 | 10.7 | 6 | 8.0 |
| Việc sử dụng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm | 28 | 37.3 | 29 | 38.7 | 15 | 20.0 | 3 | 4.0 |
| Việc huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động trải nghiệm | 28 | 37.3 | 30 | 40.0 | 13 | 17.3 | 4 | 5.3 |
| Kinh phí phân bổ cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm | 21 | 28.0 | 22 | 29.3 | 30 | 40.0 | 2 | 2.7 |

Qua kết quả khảo sát cho thấy nhà trường đã quản lý tốt việc mua sắm, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, quản lý việc sử dụng các trang thiết bị cũng như đầu tư nguồn kinh phí thích hợp để phục vụ cho các hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, công tác mua sắm, bổ sung, sử dụng các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm vẫn còn có ý kiến đánh giá quản lý ở mức độ trung bình và yếu chiếm tổng 18.7%.

Việc huy động các nguồn kinh phí khác và tìm sự hỗ trợ từ các nguồn xã hội hóa cần được quan tâm hơn, bởi vẫn có ý kiến cho rằng, việc sử dụng và huy động các nguồn kinh phí cần có lộ trình cụ thể để nâng hiệu quả sử dụng các thiết bị phục vụ cho hoạt động của thầy và trò.

Đối với việc phân bổ kinh phí cho các hoạt động trải nghiệm được đánh giá với mức trung bình còn cao. Điều đó thể hiện rằng, công tác quản lý của cán bộ nhà trường còn nhiều hạn chế, mức độ quan tâm và đầu tư kinh phí cho hoạt động vẫn chưa tương xứng với lợi ích hoạt động trải nghiệm mang lại cho học sinh và cho sự phát triển của nhà trường.

4.5. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm

Bảng 5. Thực trạng quản lý đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm (N=75)

| Nội dung | Mức độ | | | | | | | |
|--|--------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|
| | Tốt | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm (qua hồ sơ) | 30 | 40.0 | 25 | 33.3 | 20 | 26.7 | 0 | 0.0 |
| Kiểm tra việc chuẩn bị nội dung và hình thức hoạt động trải nghiệm | 28 | 37.3 | 35 | 46.7 | 11 | 14.7 | 1 | 1.3 |
| Kiểm tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm | 29 | 38.7 | 29 | 38.7 | 16 | 21.3 | 1 | 1.3 |
| Kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động trải nghiệm | 25 | 33.3 | 26 | 34.7 | 22 | 29.3 | 2 | 2.7 |

Qua số liệu thu được, cho thấy, công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học và đối với hoạt động trải nghiệm đối với học sinh Lớp 1, nhìn chung, với mức đánh giá Tốt và Khá chiếm phần lớn. Mức độ trung bình vẫn còn và tỉ lệ trong khoảng từ 14.7% đến 29.3%. Trong khi đó, mức đánh giá yếu vẫn có một tỉ lệ nhỏ, điều này không tránh khỏi, tuy nhiên, khi tham vấn với giáo viên về lí do khi họ cho mức yếu thì phần giáo viên này cho rằng, do bản thân thấy hoạt động này của nhà quản lí có nội dung chưa thật sự hiệu quả.

5. Kết luận

Qua tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh Lớp 1 các trường Tiểu học huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, phần nhiều cán bộ quản lí, giáo viên đều đón nhận chương trình một cách hồ hởi bởi lẽ mọi người đều nhận thức rõ vai trò của hoạt động trải nghiệm. Công tác quản lí hoạt động trải nghiệm đã được một bộ phận cán bộ quản lí nhận thức đúng đắn và triển khai, phần lớn cán bộ quản lí tại các nhà trường trong huyện đều xác định những hoạt động giáo dục mang tính quy mô và phải do mỗi nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Các loại kế hoạch theo năm học; theo tháng đều đã được triển khai dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu đến từng giáo viên chủ nhiệm các lớp 1 ở mỗi nhà trường. Hầu hết các chủ đề hoạt động ở tất cả các tháng trong năm học đã được triển khai, bước đầu đem lại hiệu quả.

Tuy nhiên, các hoạt động ở một số chủ đề rất khó thực hiện được thay thế bằng các nội dung khác trên cơ sở vẫn đảm bảo đúng chủ đề và mục tiêu yêu cầu đề ra, vẫn còn một số hoạt động chưa được thực hiện. Thực trạng về nhận thức các hoạt động trải nghiệm, còn một tỷ lệ nhỏ giáo viên bộ môn chưa nhận thức đầy đủ về hoạt động này. Thực trạng mức độ quản lí các mặt của các nhà trường chưa tốt ở việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cũng như trong việc đánh giá kết quả các hoạt động trải nghiệm.

Chưa có biện pháp phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường. Nhiều Hiệu trưởng tuy đã chỉ trực tiếp chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, tuy nhiên, cần sâu sát, bao quát hơn và việc tăng cường nhận thức cũng như phối hợp với chuyên gia để bồi dưỡng cho giáo viên có được năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm hiệu quả hơn. Sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường như tổ chức công đoàn, cha mẹ học sinh còn hạn chế. Về công tác kiểm tra, chưa xây dựng được tiêu chí thi đua, lực lượng kiểm tra, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm chưa được cụ thể và các hình thức động viên, khen thưởng cần kịp thời hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học, Tài liệu tập huấn.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Kỷ yếu hội thảo hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông, Hà Nội, tháng 8/2014.
- [3] Bùi Ngọc Diệp (2015), Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, Tạp chí Khoa học giáo dục số 113 năm 2015.
- [4] David A. Kolb (2015). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa (2015), Xây dựng chương trình HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông - Kỷ yếu hội thảo quốc tế về phát triển năng lực người học tại Học viện QLGD .
- [6] Đinh Thị Kim Thoa và các tác giả (2015a), Kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTNST trong trường Tiểu học (Nhà xuất bản ĐHSP)
- [7] Đỗ Ngọc Thống (2015), Hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ kinh nghiệm giáo dục quốc tế và vấn đề của Việt Nam, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 115.
- [8] Dự án mô hình trường học mới Việt Nam (2014), Tổ chức lớp theo mô hình trường học mới tại Việt Nam, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- [9] Huỳnh Thị Thu Nguyệt (2014), Quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp ở các trường tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Đà Nẵng.
- [10] John Dewey (2012), Kinh nghiệm và Giáo dục (Bản dịch của Phạm Anh Tuấn), Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
- [11] Nguyễn Lăng Bình (2010), Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [12] Nguyễn Thanh Bình (2011), Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [13] Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Hằng (2014), Một số phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông, Viện nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

ABSTRACT

Situation of experiential activities management for grade 1 students at primary schools in Thuy Nguyen District, Hai Phong city

In the current period, experiential learning is being implemented in most countries around the world. In order to improve the quality of comprehensive education to meet human resources for the cause of industrialization and modernization of the country, to meet the requirements of international integration and development needs of learners, education must have strong changes in both methods, content and management. In the content of the General General Education Program in 2018, emphasizing the form of experiential learning, experiential activities have become compulsory educational activities from grades 1 to 12 but are no longer "practical activities". present regularly". The article studies the current situation of managing experiential activities for grade 1 students in primary schools in Thuy Nguyen district, Hai Phong city.

Keywords: *Experiential learning, experiential activity management, primary education.*